



HAI CÂY MÍA TRÊN BÀN THỜ NGÀY TẾT

■ NGUYỄN HÙNG VĨ

Ngày Tết, những người dân thường hay mua 2 cây mía còn nguyên phần rễ và lá về dựng hai bên bàn thờ để thờ tự. Đến ngày khai hạ hoặc có nhà đến Rằm tháng Giêng mới ngả xuống ăn.

Đã có nhiều cách giải thích về tục la này như đó là việc người ta giữ sự ngọt ngào từ năm cũ sang năm mới để kì vọng mọi việc trong năm êm ngọt; có người giải thích từng đốt mía như nác thang để hồn leo lên giới đến cõi siêu sinh; cũng có nơi giải thích đó hai cây gậy để ông bà chống gậy tìm về với con cháu... Cách giải thích nào cũng thể hiện cái tâm hướng nguồn và hướng tới sự tốt đẹp.

Những người theo và đọc Phật giáo

họ có những kiến giải khác cần tham khảo. Nói chung, tang ma, cúng tế, nghi lễ người Kinh là một hiện tượng phức tạp, tích hợp nhiều tín ngưỡng. Những tín ngưỡng thời Việt cổ (trước công nguyên) không từng được người Việt lúc đó ghi chép nên ta khó gặp những cái cụ thể để so sánh. Hình ảnh cây mía cũng không thật rõ ràng, hình ảnh bông lau cũng chỉ là ước đoán. Công cụ ép mật làm đường chưa khảo cổ được. Đối với người Kinh, trong sự tích hợp, ta dễ nhận ra nhất là tính chất đậm đà của Phật giáo trong hành vi cúng tế này. Đốt ngũ phần hương, bày mâm ngũ quả, tụng a di đà... toàn là của Phật giáo, không những ảnh hưởng ở người Kinh mà còn

ảnh hưởng cả dân Trung Hoa từ thời bắc thuộc, nghĩa là lâu lắc lắm rồi.

Phật giáo Ấn Độ, theo truyền thống trước đó, coi tổ tiên Thích ca là thuộc họ Cây Mía, tiếng Phạn là Gautama, phiên âm và chữ sang tiếng Hán là Cù Đàm hoặc còn đọc là Cổ Đàm. Về nguồn gốc của dòng họ Mía của Phật, có nhiều thuyết được ghi sớm ở các kinh sách khác nhau, đại đồng tiểu dị. Theo sách "Thập nhị du" thì ở trong kiếp xa xưa trong quá khứ, có một vị Bồ tát làm vua, cha mẹ mất sớm, bèn nhường ngôi cho em rồi theo học đạo với một người Bà la môn, ở trong một vườn mía, người đời gọi thầy của Bồ tát là "Đai Cù đàm", gọi Bồ tát là



“Tiểu Cù đàm”. Thời ấy có 500 tên cướp lấy của nhà quan, trên đường tẩu thoát, chạy qua vườn mía, đánh rơi những đống lấy được trong vườn, người đuổi bắt theo dấu tìm đến nơi, thấy thế bèn cho Bồ tát là ăn cướp, rồi dùng tên bắn Bồ tát, máu chảy lênh láng mặt đất. Đại Cù đàm dùng thiên nhân thấy suốt, thương xót khóc lóc, vạt lấy máu còn đọng trên mặt đất, trộn với bùn đựng vào hai chiếc bát nhỏ, đặt ở hai bên trong vườn mà chú nguyện rằng: Nếu Cù đàm có lòng thành thì thiên thần sẽ biến máu thành người. Mười tháng sau, chiếc bát bên trái hóa thành con trai, chiếc bên phải hóa thành con gái và từ đó lấy họ là Cù đàm.

Sách “Đại nhật kinh sơ” quyển thứ 16 chép, người tiên Cù đàm (Cù đàm tiên), hành dâm giữa hư không, có giọt nước rơi xuống mặt đất, mọc thành hai cây mía, sau đó nhờ ánh quang hợp của mặt trời mà sinh ra hai người con, một người trong đó làm vua họ Thích. Cho nên, tương truyền người tiên Cù đàm là tổ của Thích Ca, và dòng họ Thích cũng nhân thế mà gọi là giống Cam giá tức giống Cây Mía.

Một truyền thuyết khác về cây mía cũng được ghi trong Phật tạng là về Cam

giá vương tức Vua cây mía. Kinh “Phật bản hạnh tập” quyển 5 chép, trước vua Cam giá, có vua tên là Đại mao thảo vương, bỏ ngôi vua đi xuất gia, được năm thân thông, gọi là Vương tiên. Vương tiên già yếu không đi được, các đệ tử ra ngoài xin ăn, sợ thầy ở nhà bị hùm sói bắt, bèn để thầy vào chiếc lồng bằng cỏ rồi treo trên cây. Bấy giờ có người đi săn, nhận lầm Vương tiên là con chim trắng, mới giương cung bắn chết, chỗ máu của Vương tiên rơi xuống, sau mọc lên hai cây mía, mặt trời nóng quá, hai cây mía nứt ra và sinh một bé trai, một bé gái. Đại thần hay tin, rước về trong cung nuôi nấng. Bé trai vì ánh nắng làm nứt cây mía mà sinh, nên đặt tên là Thiện giá sinh; lại do mặt trời nung nên gọi là Nhật chủng; còn bé gái thì đặt tên là Thiện hiển. Sau lập Thiện sinh làm vua và Thiện hiển được lập làm hoàng hậu. Thiện hiển sinh được một đứa con. Sau vua lấy thêm hai người vợ sinh được 4 đứa con. Thiện hiển muốn lập con mình làm vua, bèn khuyên vua đuổi 4 đứa con kia ra khỏi nước. Bốn người con ấy dựng nước phía sau núi Tuyết lập nên họ Thích ca.

Ở Việt Nam, khi văn cảnh chùa, tức là đến với chốn Phật, phải trèo dốc cao,

người ta thường bán mía làm gậy với ý nghĩa hồi hương về cõi Phật tổ. Vậy, theo truyền thống, thờ tự là một nghi lễ chứa đựng cảm hứng ngược nguồn hương cội mạnh mẽ, cây mía ở đây sẽ biểu tượng cho cội nguồn dòng họ của Phật tổ Như lai, thờ mía cũng là thờ cội nguồn Phật giáo.

Trong đời sống thực sinh, nhiều gốc tích của hành vi sẽ dần dần bị lãng quên, chỉ có tập tục là lưu giữ lâu bền như một quán tính văn hóa. Rồi dần gian, đến lượt nó lại sáng tạo ra nhiều truyền thuyết, giai thoại để giải thích lại, tạo ra tâm thức cộng đồng phong phú, thú vị. Điều này tồn tại như một phong cách sáng tạo của nghệ thuật ngôn từ dân gian. Tuy nhiên, cảm hứng hướng đến nguồn cội thì vẫn đậm đà đặc biệt khi Tết đến, người ta ngẫm nghĩ về quá khứ, thực hành trong hiện tại và kì vọng về tương lai.

Cây mía vốn đem lại sự ngọt lành trong đời sống, nay được thờ tự, lại thêm phần thiêng liêng, ý nghĩa.